

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS - ST

Ngày: 25 - 5 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phụng

2. Ông Trần Văn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn L, sinh năm 1960 (có mặt)

Trú tại: Số 116/9 ấp BH1, xã BHP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1969

2.2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961

Cùng trú tại: Số 124/10 ấp BH1, xã BHP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V: Anh Võ Tấn T, sinh năm 1992, trú tại: Số 25 LVT, phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 09/5/2022) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa ông Võ Văn L trình bày:

Vào ngày 24/6/2021 ông Võ Văn L có cho bà Phạm Thị Đ vay số tiền

30.000.000đ để trả đáo hạn ngân hàng, ông giao tiền trực tiếp cho ông V là chồng của bà Đ nhận 30.000.000đ tại nhà của ông V và bà Đ. Bà Đ viết biên nhận đưa cho ông giữ, chữ viết và chữ ký trong biên nhận là của bà Đ, khi vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng, thời gian vay là khi nào ông yêu cầu trả thì báo trước 1 tháng, từ ngày vay đến nay bà Đ không có trả lãi cũng như không có trả tiền vốn. Sau khi vay khoảng nửa tháng sau thì bà Đ bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Ông L có yêu cầu ban hòa giải ở ấp hòa giải 2 lần nhưng bà Đ không có về.

Nay, ông Võ Văn L yêu cầu bà Phạm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V liên đới trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Bà Phạm Thị Đ thừa nhận có vay của ông Võ Văn L số tiền 30.000.000đ, bà Đ có viết biên nhận cho ông L, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, bà Đ có đóng lãi cho ông L khoảng 04 lần, mỗi lần đóng tiền lãi là 1.800.000đ, khi đưa tiền lãi cho ông L thì không kêu ông L viết biên nhận, cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Trước đó bà Đ đã vay tiền của ông L nhiều lần, cũng trả lãi đầy đủ, lần vay sau cùng là ngày 24/6/2021. Bà Đ vay tiền của ông L về để trả nợ riêng của bà, ông V không biết, vì vậy ông V không đồng ý trả nợ cho ông L. Bà Đ thì chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền 20.000.000đ vì đã đóng lãi quá nhiều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu của ông Võ Văn L yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Đ trả cho ông L số tiền vay gốc là 30.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bà Đ cũng thừa nhận có vay số tiền 30.000.000đ của ông L, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc bà Đ cho rằng bà đã trả quá nhiều tiền lãi cho ông L, nên chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền 20.000.000đ; ông L không thừa nhận có nhận tiền lãi của bà Đ, bà Đ cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh cho việc ông L có nhận tiền lãi của bà, vì vậy không có cơ sở khấu trừ tiền lãi vào tiền gốc cho bà. Ông V cho rằng việc bà Đ vay tiền ông không biết, bà Đ vay tiền của ông L về trả nợ riêng cho bà Đ, theo lời trình bày của ông L thì ông giao số tiền 30.000.000đ cho ông V nhận tại nhà của ông V và bà Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời ông V và bà Đ nhiều lần để tham gia hòa giải, nhưng bà Đ và ông V vẫn vắng mặt, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ mình, tại phiên tòa người đại diện hợp của ông V và bà Đ cũng không trình bày được việc bà Đ vay tiền của ông L về để trả nợ riêng là món nợ nào, vì bà Đ và ông V không nói

cho người đại diện của ông bà biết. Ông V và bà Đ là vợ chồng, số tiền của bà Đ vay về để trả nợ của gia đình nên theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông V và bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông V và bà Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền 30.000.000đ cho ông L.

- Về án phí: Buộc ông V và bà Đ phải chịu 1.500.000đ tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn L

Buộc bà Phạm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V liên đới trách nhiệm trả cho ông Võ Văn L số tiền vay gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Đ và ông Nguyễn Văn V phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông L, bà Đ, ông V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú